|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁPSố: /BC-BTP | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm**

#### Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Bộ Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Trên cơ sở nghiên cứu, rà soát các quy định của dự thảo Nghị định có liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, đánh giá mức độ đáp ứng về đảm bảo lồng ghép bình đẳng giới của các quy định trong dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp xin báo cáo như sau:

**I. VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Sơ lược về quá trình lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng dự thảo Nghị định**

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Bộ Tư pháp đã thực hiện việc soạn thảo Nghị định trên cơ sở quy định của Luật Bình đẳng giới năm 2006, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và đã tiến hành các hoạt động sau:

*- Về thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định*, mặc dù không có sự tham gia của cơ quan, tổ chức, chuyên gia về giới nhưng thành phần Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã có đại diện của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia về bảo vệ quyền dân sự, quyền con người; cân bằng về giới trong thành phần Ban soạn thảo, Tổ biên tập;

*- Tại giai đoạn soạn thảo dự thảo Nghị định,* Bộ Tư pháp đã đánh giá tác động của dự thảo Nghị định đến hệ thống văn bản pháp luật liên quan để đảm bảo sự thống nhất về chính sách, thể chế trong đó có lồng ghép vấn đề bình đẳng giới. Đồng thời, Bộ Tư pháp cũng đã thúc đẩy vấn đề bình đẳng giới trong những nội dung liên quan.

Bộ Tư pháp đã xây dựng Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định để đảm bảo tác động giới của các quy định đều được cân nhắc đầy đủ trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.

**2. Nội dung lồng ghép bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định**

***2.1. Về quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định***

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên 05 quan điểm cơ bản:

(1) Đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, tính tương thích của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên.

(2) Bám sát phương châm hành động, trọng tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo hiệu quả, thực chất gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số quốc gia, cung cấp các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hơn, góp phần phát triển an toàn, ổn định các chuỗi cung ứng vốn cho nền kinh tế.

(3) Đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính; kế thừa những quy định còn phù hợp của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP; pháp điển các Thông tư hiện hành của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về đăng ký biện pháp bảo đảm.

(4) Bám sát kết quả Sơ kết thi hành pháp luật, thực tiễn quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

(5) Minh bạch, cụ thể, thống nhất, dễ hiểu về ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản trong dự thảo Nghị định.

***2.2. Về một số quy định liên quan đến lồng ghép giới***

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở quan điểm tại mục 2.1 với phạm vi điều chỉnh là quy định về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tài sản (sau đây gọi là biện pháp bảo đảm); quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm. Việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng chứng khoán đã đăng ký tập trung thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp pháp luật về chứng khoán không quy định thì thực hiện theo quy định của Nghị định này.

Do đó, toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định không có mục đích và không làm phát sinh những vấn đề mới liên quan đến bình đẳng, phân biệt đối xử về giới. Đối với một số quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định có liên quan đến lồng ghép bình đẳng giới, Bộ Tư pháp nhận thấy:

- Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về đối tượng áp dụng cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Các điểm d, đ, e khoản 1 Điều 39 của dự thảo Nghị định quy định Văn phòng Đăng ký đất đai không từ chối đăng ký và thực hiện việc đăng ký trong trường hợp:

(1) Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc tài sản chung của vợ chồng mà Giấy Chứng nhận chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc của chồng là người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất nhưng thông tin về bên bảo đảm trong hợp đồng bảo đảm bao gồm cả vợ và chồng thì người yêu cầu đăng ký kê khai thông tin về bên bảo đảm trên Phiếu yêu cầu đăng ký bao gồm cả vợ và chồng;

(2) Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của các thành viên hộ gia đình mà Giấy Chứng nhận chỉ ghi Hộ ông và họ, tên của chủ hộ hoặc Hộ bà và họ, tên của chủ hộ nhưng thông tin về bên bảo đảm trong hợp đồng bảo đảm có công chứng, chứng thực xác định ngoài họ, tên của chủ hộ hoặc của người đại diện hợp pháp của chủ hộ còn có họ, tên của thành viên khác của hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình thì người yêu cầu đăng ký kê khai thông tin về bên bảo đảm trên Phiếu yêu cầu đăng ký bao gồm cả chủ hộ và thành viên của hộ gia đình được ghi trong hợp đồng bảo đảm;

(3) Bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà Giấy Chứng nhận ghi tên doanh nghiệp tư nhân nhưng thông tin về bên bảo đảm trong hợp đồng bảo đảm là họ, tên của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc họ, tên của chủ doanh nghiệp tư nhân và vợ, chồng của chủ doanh nghiệp tư nhân thì người yêu cầu đăng ký kê khai thông tin về bên bảo đảm trên Phiếu yêu cầu đăng ký theo thông tin được ghi trong hợp đồng bảo đảm.

Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 39 của dự thảo Nghị định cũng quy định trường hợp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của các thành viên hộ gia đình hoặc của nhóm người sử dụng đất mà một hoặc một số thành viên của hộ gia đình, của nhóm người sử dụng đất có yêu cầu đăng ký đối với phần quyền sử dụng đất, phần tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của mình thì người yêu cầu đăng ký thực hiện thủ tục tách thửa đất, phân chia tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai để được cấp Giấy Chứng nhận trước khi dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Trường hợp Tòa án tuyên bố vô hiệu từng phần đối với hợp đồng bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của các thành viên hộ gia đình hoặc của nhóm người sử dụng đất thì một hoặc một số thành viên của hộ gia đình, của nhóm người sử dụng đất có quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu thuộc phần nội dung của hợp đồng không bị vô hiệu có quyền yêu cầu Văn phòng Đăng ký đất đai tách thửa đất, phân chia tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai để được cấp Giấy Chứng nhận trước khi đăng ký. Trường hợp này các bên không phải xác lập lại hợp đồng bảo đảm; nếu tài sản gắn liền với đất là tài sản hình thành trong tương lai sau khi được phân chia quyền sở hữu mà chưa hình thành thì không cần làm thủ tục cấp Giấy Chứng nhận.

Quy định trên xuất phát từ phản ánh của các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm liên quan đến việc Văn phòng Đăng ký đất đai từ chối đăng ký do phát hiện thông tin trong hồ sơ đăng ký không phù hợp với thông tin lưu giữ tại cơ quan đăng ký trong trường hợp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ chồng, hộ gia đình, nhóm người sử dụng đất, tài sản của doanh nghiệp tư nhân… (được nêu tại Báo cáo sơ kết Nghị định số 102/2017/NĐ-CP). Khắc phục tình trạng này, Bộ Tư pháp cũng đã có quy định hướng dẫn tại Điều 12 Thông tư số 07/2019/TT-BTP, để đảm bảo sự ổn định về cơ sở pháp lý. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, pháp điển hóa quy định liên quan tại Thông tư này vào dự thảo Nghị định.

Với quy định nêu trên sẽ đảm bảo nội dung của quy định liên quan trong dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của pháp luật dân sự, pháp luật đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, pháp luật khác có liên quan; đồng thời cũng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, trong đó có phụ nữ.

**II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VẤN ĐỀ LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Qua rà soát, đánh giá các nội dung của dự thảo Nghị định có liên quan tới vấn đề bảo đảm bình đẳng giới cho thấy, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp đã thực hiện việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới từ tổ chức, hoạt động xây dựng dự thảo Nghị định đến việc xác định các quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với quy định liên quan về lồng ghép giới trong Luật Bình đẳng giới năm 2006, BLDS năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, luật khác có liên quan để vừa đảm bảo không phát sinh các vấn đề có nội dung phân biệt đối xử về giới trong quy định của dự thảo Nghị định, góp phần vừa làm giảm nguy cơ phân biệt đối xử, ảnh hưởng tiêu cực đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của những chủ thể chịu tác động về giới, vừa vẫn bảo đảm được sự ổn định của giao dịch, góp phần khai thác được tối đa giá trị kinh tế của tài sản, mở rộng hơn cơ hội cho người dân tiếp cận được nguồn vốn phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hoặc tiêu dùng.

Trên đây là nội dung về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm, Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Lưu VT, Cục ĐKQGGDBĐ. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**    **Nguyễn Khánh Ngọc** |